

Số: 09/2019/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 19 tháng 7 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm  
nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG  
KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;*

*Xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc đề nghị phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 23/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận nhất trí của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp theo ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành theo thẩm quyền.

Các nội dung không quy định tại Nghị định này thực hiện theo quy định Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ.

**2. Đối tượng áp dụng:**

a) Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác (*sau đây gọi chung là nông dân*).

b) Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (*sau đây gọi chung là cá nhân*).

c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (*sau đây gọi chung là hợp tác xã*).

d) Doanh nghiệp.

đ) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ**



1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: Chủ trì liên kết được nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 300 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường.

2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: Nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng mức hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng/dự án.

3. Hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm.

a) Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông: Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện theo Điều 29, Chương IV, Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông và các quy định cụ thể của tỉnh.

b) Hỗ trợ bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo kỹ thuật: 100% kinh phí đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường cho cán bộ quản lý hợp tác xã và nông dân tham gia liên kết theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/lớp tập huấn, đào tạo kỹ thuật.

c) Hỗ trợ chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi bao gồm cả đối tượng chuyển giao và đối tượng nhận chuyển giao (*không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước*): 40% chi phí tài liệu, đi lại, tiền ăn, nơi ở trong thời gian, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập; chi phí giảng viên, trợ giảng, hướng dẫn tham quan, tổ chức lớp học; mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng/lần chuyển giao.

d) Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã, doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tối đa 100% chi phí mua giống và các vật tư thiết yếu ở địa bàn khó khăn, huyện nghèo (*Chương trình 30a; Chương trình 135*). Mức hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia 01 dự án.

- Hỗ trợ tối đa 70% chi phí mua giống và 50% chi phí mua vật tư thiết yếu ở địa bàn còn lại. Mức hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/hợp tác xã tham gia 01 dự án.

- Hỗ trợ không quá 100 triệu đồng chi phí mua bao bì, nhãn mác, kiểm định chất lượng sản phẩm, khai thác chỉ dẫn địa lí 03 vụ hoặc chu kỳ sản xuất trong thời gian hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ 100% chi phí thiết kế bao bì sản phẩm, mức hỗ trợ không quá 08 triệu đồng/mẫu thiết kế và không quá 03 mẫu thiết kế.

### **Điều 3. Nguồn vốn thực hiện chính sách**



1. Mức hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều 2 được thực hiện theo các kế hoạch, chương trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn từ các chương trình, dự án hợp pháp khác.

2. Mức hỗ trợ quy định tại Khoản 2 Điều 2 được thực hiện theo các kế hoạch, chương trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định dân cư và nguồn vốn từ các chương trình, dự án hợp pháp khác.

3. Mức hỗ trợ quy định tại điểm a, b, Khoản 3 Điều 2 được thực hiện theo quy định của các chương trình, dự án về khuyến nông; chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; chính sách đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực đối với Hợp tác xã và nguồn vốn từ các chương trình, dự án hợp pháp khác.

4. Mức hỗ trợ quy định tại điểm c, d, Khoản 3 Điều 2 được thực hiện theo quy định của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn từ các chương trình, dự án hợp pháp khác.

**Điều 4.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khoá XVII, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019. /.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu, UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành: Tài chính, Nông nghiệp&PTNT, Thông tin&Truyền thông, Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND (1b).

